

CHUYÊN ĐỀ CHUYÊN MÔN CẤP TRƯỜNG - THÁNG 8/2025

KẾ HOẠCH DẠY HỌC

Môn: TOÁN

BÀI 9: BẢNG NHÂN 6, BẢNG CHIA 6 (tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Kiến thức

- Hình thành được bảng nhân 6, bảng chia 6.
- Vận dụng được vào tính nhẩm, giải bài tập, bài toán thực tế liên quan đến bảng nhân 6, bảng chia 6.
- Phát triển tư duy toán học, năng lực giao tiếp toán học, giải quyết vấn đề.

2. Năng lực

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Giáo viên: Kế hoạch bài dạy, bài giảng PowerPoint
- Học sinh: SHS, VTH Toán, vở ô li.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
A. Hoạt động mở đầu (3-5') <i>* Khởi động</i> - GV cho HS hát bài hát : “Người tôi yêu tôi thương”. <i>* Kiểm tra bài cũ:</i> - GV cho HS gặp nhân vật AI. (Nhân vật AI sẽ giới thiệu trò chơi và nêu luật chơi). - GV điều hành trò chơi “ <i>Nông trại vui vẻ</i> ” <i>Câu 1: Tính $5 \times .? = 30$</i>	 - Cả lớp hát và vỗ tay. - HS lắng nghe. - HS tham gia chơi trò chơi.

A. 5 B. 6 C.7 D.9

Câu 2: Tính $20 : 5 = .?$

A. 4 B.7 C.15 D.8

Câu 3: Tính $18 : 2 = .?$

A. 6 B.9 C.7 D.8

Câu 4: Mỗi hộp bút chì có 2 cái. Hỏi có 6 hộp như thế có bao nhiêu cái bút chì?

A. 8 B.9 C.10 D.12

- GV dẫn dắt, GTB: Qua trò chơi vừa rồi giúp các em củng cố lại kiến thức của các bảng nhân, bảng chia đã học. Hôm nay chúng mình được học thêm một bảng nhân, bảng chia mới đó là: Bảng nhân 6, bảng chia 6.

- GV viết tên bài: Bảng nhân 6, bảng chia 6
- GV gọi 2-3 HS nhắc lại tên bài.

- GV yêu cầu HS viết tên bài vào vở.

B. Hoạt động hình thành kiến thức mới

1. Khám phá (12-15')

a) Hình thành bảng nhân 6

- GV cho HS xem video AI tình huống 1.
? Trên cánh 4 chú bọ rùa có bao nhiêu chấm? Vì sao em tính ra kết quả đó?

- GV gọi HS nhận xét.

- GV nhận xét, khen HS.

- Cô thấy các em đã có nhiều cách khác nhau để tìm số chấm trên cánh 4 con bọ rùa. Nhưng trong bài toán này, làm phép tính nhân $6 \times 4 = 24$ là cách tính nhanh nhất.

- Gọi 1-2HS đọc lại phép nhân: $6 \times 4 = 24$

- GV cho HS xem video AI tình huống 2.

- HS lắng nghe.

- 2-3 HS đọc tên bài: Bảng nhân 6, bảng chia 6.

- HS thực hiện.

- HS xem video.

- DKCTL:

+ Em đếm được trên cánh 4 con bọ rùa có 24 chấm.

+ Có 24 chấm. Vì $6 + 6 + 6 + 6 = 24$ chuyển thành phép nhân $6 \times 4 = 24$.

+ $6 \times 4 = 4 \times 6 = 24$ vì trong phép nhân khi đổi vị trí 2 thừa số cho nhau thì tích không thay đổi.

- HS nhận xét.

- HS lắng nghe.

- 2HS đọc $6 \times 4 = 24$

- HS xem video.

? Vậy trên cánh 5 con bọ rùa có bao nhiêu chấm? Em đã tính như thế nào?

- GV gọi HS nhận xét.

- GV nhận xét.

? Theo em, cách tính nào nhanh hơn?

- **GV chốt:** 6×4 và 6×5 là 2 phép nhân liền kề nhau trong bảng nhân 6. Tương tự điều này các em hãy áp dụng để xây dựng bảng nhân 6 bằng cách: Thêm 6 đơn vị vào kết quả của phép nhân liền trước ta được kết quả của phép nhân liền sau.

b) Hoàn thành bảng nhân 6, bảng chia 6.

- GV chiếu bảng nhân 6 đã có kết quả của kết quả của hai phép nhân 6×4 và 6×5 vừa xây dựng. GV giao nhiệm vụ: Làm bài cá nhân hoàn thành bảng nhân 6 vào phiếu học tập.

- GV quan sát, giúp đỡ, chấm bài HS.

- GV gọi 1HS lên chia sẻ bài làm.

- GV nhận xét, chiếu bảng nhân 6.

- Mời 1 HS đọc bảng nhân 6

? Nêu tên các thành phần của bảng nhân 6?

- GV cho HS đọc thầm và ghi nhớ bảng nhân 6. (2')

- Gọi 2-3HS đọc thuộc bảng nhân 6.

- **Chuyển ý:** Từ các phép nhân trong bảng nhân 6, cô sẽ hướng dẫn các em tìm ra những phép chia tương ứng.

- GV chiếu: $6 \times 4 = 24$; $6 \times 5 = 30$

? Theo em $6 \times 4 = 24$ có thể lập được phép chia tương ứng nào? Trong 2 phép chia vừa lập phép chia nào là phép chia cho 6?

- DKCTL:

+ Cách 1: Có 30 chấm. Lấy $6+6+6+6+6=30$ chuyển thành phép nhân $6 \times 5 = 30$

+ Cách 2: Có 30 chấm vì em thêm 6 đơn vị vào kết quả 6×4 nên được kết quả $6 \times 5 = 30$

- HS nhận xét.

- DKCTL: Cách 2

- HS lắng nghe.

- HS lắng nghe.

- HS hoàn thành phiếu học tập.

- 1HS lên chia sẻ bài làm.

- HS lắng nghe

- 1HS đọc bảng nhân 6.

- Cột 1: Thừa số, cột 2: thừa số, cột 3: tích.

- HS thực hiện.

- 2-3HS đọc bảng nhân 6

- HS quan sát.

- DKCTL: Từ phép nhân $6 \times 4 = 24$ lập được 2 phép chia $24:4=6$; $24:6=4$. Phép chia cho 6 là: $24:6=4$

<p>? Từ phép nhân $6 \times 5 = 30$ em hãy lập phép chia cho 6?</p> <p>? $24:4=6$; $30: 6=5$ là hai phép chia trong bảng chia 6. Vậy để lập được các phép chia cho 6 em dựa vào đâu?</p> <p>- GV chốt: Để xây dựng bảng chia 6, các em cần ghi nhớ bảng nhân 6, vì phép chia là phép tính ngược lại của phép nhân.</p> <p>? Tương tự cô có phép nhân $6 \times 7 = 42$ bạn nào có thể lập nhanh phép chia cho 6?</p> <p>? Ai giỏi có thể lập ngay cho cô bảng chia 6? Em hãy nêu cách lập các phép chia đó?</p> <p>- Gọi HS nhận xét</p> <p>- GV nhận xét, chiếu bảng chia 6.</p> <p>- GV mời 1HS đọc lại bảng chia 6.</p> <p>? Em hãy nêu tên thành phần bảng chia 6?</p> <p>- GV yêu cầu HS đọc thầm và ghi nhớ kết quả bảng chia 6. (2')</p> <p>- GV gọi 2-3HS đọc thuộc bảng chia 6.</p> <p>- Gọi HS nhận xét</p> <p>- GV nhận xét</p> <p>- GV chiếu bảng nhân 6 và bảng chia 6.</p> <p>? Em có nhận xét gì các cột trong bảng nhân 6 và bảng chia 6?</p> <p>- <i>Chuyển ý:</i> Vừa rồi các em đã xây dựng bảng nhân 6 và bảng chia 6. Đây cũng chính là nội dung phần khám phá trong SGK. Cả lớp mở SGK/28 đọc thầm phần khám phá. Các em hãy vận dụng kiến thức này vào phần hoạt động.</p> <p>2. Hoạt động (10-12')</p> <p>Bài 1. Tính nhẩm</p> <p>- GV cho HS đọc thầm yêu cầu bài 1.</p> <p>- Bài 1 yêu cầu gì?</p> <p>- GV yêu cầu HS làm bài cá nhân vào VTH. Sau đó đổi vở kiểm tra chéo.</p>	<p>- $30:6=5$</p> <p>- Em dựa vào bảng nhân 6.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- $42:6=7$</p> <p>- 1HS lập bảng chia 6. Em lấy tích ở bảng nhân 6 chia cho thừa số 6 được kết quả là thừa số còn lại.</p> <p>- HS nhận xét.</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- 1HS đọc bảng chia 6.</p> <p>- Cột 1: Số bị chia, cột 2: số chia, Cột 3: thương.</p> <p>- HS thực hiện.</p> <p>- 2-3 HS đọc bảng chia 6</p> <p>- HS nhận xét.</p> <p>- HS quan sát.</p> <p>- Trong bảng chia 6 cột thứ nhất: tích của bảng nhân 6; cột 2: thừa số 6 trong bảng nhân 6; cột 3: các thừa số từ 1 đến 10 trong bảng nhân 6.</p> <p>- HS lắng nghe , thực hiện.</p> <p>- Cả lớp đọc thầm yêu cầu bài 1.</p> <p>- Tính nhẩm</p> <p>- HS làm bài vào VTH. Đổi vở kiểm tra chéo.</p>
--	---

- GV quan sát chấm bài của HS.
- GV mời 3 HS mỗi HS đọc kết quả của một phần.

? Để tính kết quả phần a em đã vận dụng kiến thức gì?

? Em đã vận dụng kiến thức nào để làm phần b?

? Khi tính nhầm các phép tính ở phần c em thấy có điều gì đặc biệt?

- GV gọi HS nhận xét.
- GV nhận xét, chốt đáp án đúng.

? Qua bài 1, em đã vận dụng kiến thức nào để tìm ra kết quả đúng?

Bài 2. Hai phép tính nào dưới đây có cùng kết quả?

- GV cho HS đọc thầm yêu cầu bài 2.
- Gọi 1HS đọc to yêu cầu bài 2.
- GV hướng dẫn: Cột bên trái có 5 chiếc ô tô tương ứng với 5 phép tính. Cột bên phải có 5 bến đỗ ứng với 5 phép tính. Nhiệm vụ của các em hãy nối chiếc ô tô với bến đỗ có cùng kết quả với nhau.

- GV yêu cầu HS làm bài cá nhân vào VTH. Sau đó thảo luận nhóm 2 thống nhất đáp án đúng.

- GV quan sát chấm bài của HS.
- GV gọi đại diện 1 nhóm lên thao tác trên máy tính, chia sẻ bài làm.
- GV nhận xét, chốt đáp án đúng.

? Em đã vận dụng kiến thức nào để làm tốt bài 2?

C. Vận dụng (3-5')

- GV giới thiệu trò chơi: “Vòng quay may mắn”.

- GV hướng dẫn luật chơi:

+ Cả lớp quan sát màn hình, cô sẽ bấm nút quay để vòng tròn chạy. Khi vòng tròn dừng

- 3HS đọc bài làm 3 phần a,b,c.

- Vận dụng kiến thức bảng nhân 6.

- Vận dụng kiến thức bảng chia 6.

- Từ 1 phép tính nhân viết được 2 phép tính chia tương ứng.

- HS nhận xét

- HS lắng nghe.

- Em đã vận dụng bảng nhân 6, bảng chia 6 và mối quan hệ giữa phép nhân và phép chia.

- Cả lớp đọc thầm yêu cầu bài 2.

- 1HS đọc to yêu cầu bài 2.

- HS lắng nghe.

- HS làm bài 2 vào VTH, thảo luận nhóm 2.

- Đại diện 1 nhóm lên thao tác trên máy tính, chia sẻ.

- HS lắng nghe

- Vận dụng KT các bảng nhân, bảng chia đã học; so sánh kết quả của các phép tính.

- HS lắng nghe

<p>lại hiện tên bạn nào bạn đó sẽ trả lời một câu hỏi của cô?</p> <p>+ Nếu trả lời đúng sẽ được 1 phần quà. + Trả lời sai thì quyền trả lời nhường cho abạn khác.</p> <p>- GV tổ chức chơi trò chơi.</p> <p><i>Câu 1: $6 \times 3 = ?$</i> <i>Câu 2: $6 \times 8 = ?$</i> <i>Câu 3: $48 : 6 = ?$</i> <i>Câu 4: $6 \times ? = 60$</i> <i>Câu 5: $18 : 6 = ?$</i></p> <p>- GV nhận xét quá trình tham gia chơi của HS.</p> <p>- <i>Chuyển ý:</i> Qua trò chơi Vòng quay may mắn đã giúp các em khắc sâu kiến thức về bảng nhân 6, bảng chia 6.</p> <p>D. Củng cố, dặn dò (2-3')</p> <p>- Hôm nay các em đã được học kiến thức nào mới? - Cảm nhận của em về tiết học hôm nay? - GV nhận xét chung về tiết học.</p>	<p>- HS tham gia trò chơi</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS nêu.</p> <p>- HS trả lời - HS lắng nghe.</p>
--	--

Chấn Hưng, ngày 16 tháng 8 năm 2025

BGH KÍ DUYỆT

TTCM

NGƯỜI THỰC HIỆN

Phạm Xuân Khá

Phan Thị Hiền

Nguyễn Thanh Thư

